

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp
và Phát triển Nông thôn Việt Nam

B02a-CTCK

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ
cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 06 năm 2011

Đơn vị: đồng

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011	Từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/06/2010
01	1. Doanh thu		830.341.938.901	794.028.720.990
	Trong đó:			
01.1	- Doanh thu môi giới chứng khoán		11.361.604.015	29.075.783.570
01.2	- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán		278.080.496.869	262.029.447.571
01.3	- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán		-	3.000.000.000
01.4	- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán		2.317.932.444	2.187.347.989
01.5	- Doanh thu hoạt động tư vấn		349.090.909	123.863.637
01.6	- Doanh thu khác	21	538.232.814.664	497.612.278.223
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		(76.620.151)	(54.496.439)
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh		830.265.318.750	793.974.224.551
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh	22	(764.325.835.154)	(666.647.320.351)
	Trong đó:			
	Chi phí trực tiếp hoạt động kinh doanh chứng khoán		(11.781.700.649)	(13.769.626.412)
	Chi phí dự phòng chứng khoán		(18.374.930.082)	(64.756.882.071)
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		65.939.483.596	127.326.904.200
25	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	(13.372.424.020)	(12.369.087.247)
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		52.567.059.576	114.957.816.953
31	8. Thu nhập khác		-	-
32	9. Chi phí khác		-	-
40	10. Lợi nhuận khác		-	-
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		52.567.059.576	114.957.816.953
51	13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	16	-	(40.461.982.929)
52	14. Chi phí/lợi ích thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	14	(11.396.039.235)	10.409.105.937
60	15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		41.171.020.341	84.904.939.961
70	16. Lãi cơ bản trên một cổ phiếu	24	194	701

Bà Mai Thị Thủy
Kế toán trưởng

Bà Vũ Thị Thủy Hà
Phó Tổng Giám đốc



Ông Hà Huy Toàn
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 15 tháng 08 năm 2011

Các thuyết minh đính kèm từ 1 đến 30 là một phần của báo cáo tài chính này.

Số tham chiếu: 60755034/14459858

BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: Các cổ đông
Công ty Cổ phần Chứng khoán
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam**

Chúng tôi đã soát xét các báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ("Công ty") được trình bày từ trang 05 đến trang 43 bao gồm bảng cân đối kế toán giữa niên độ vào ngày 30 tháng 6 năm 2011, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra báo cáo nhận xét về các báo cáo tài chính giữa niên độ này dựa trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam 910 - Công tác soát xét báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công tác soát xét để có sự đảm bảo vừa phải về việc liệu các báo cáo tài chính giữa niên độ có còn các sai sót trọng yếu hay không. Công tác soát xét chủ yếu bao gồm việc trao đổi với nhân viên của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích đối với những thông tin tài chính. Do đó, công tác soát xét cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Dựa trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để cho rằng các báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành, các chính sách kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán, các thông tư hướng dẫn, sửa đổi bổ sung và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.




Nguyễn Xuân Đại
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0452/KTV


Hoàng Thị Hồng Minh
Kiểm toán viên phụ trách
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0761/KTV

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 15 tháng 08 năm 2011